

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 18 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sự và ông Trần Xuân Bằng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Quách Văn H, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm Éo, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn C, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1988, con: 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Bản án số 222/2013/HSST ngày 25/7/2013 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 21/6/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bùi Văn D, sinh năm 1990.

HKTT: Xóm Rên, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn P, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1967; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1992, con: 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Không

Tiền sự: Theo quyết định số 16/QĐ – TA ngày 08/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 08/6/2017. Đến ngày 12/8/2018 đã chấp hành xong

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Diệt: Bà Nguyễn Thị Cúc - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

* Bị hại: Chị Vi Thị L, sinh năm 1996; HKTT: Xã Tiên Phong, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tổ V, sinh năm 1990; HKTT: Khu L, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1988; HKTT: Thôn An Động, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, Quách Văn H, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Éo, xã Quyết Thắng, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi bộ lang thang một mình tại khu Lãm Trại, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến khu phòng trọ nhà anh Nguyễn Văn Đ ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh H đi lên tầng 4 của khu nhà trọ H quan sát thấy tại phòng 403 của chị Vi Thị L, sinh năm 1996; HKTT: xã Tiên Phong, huyện Triệu Phong, tỉnh Nghệ An cửa phòng mở, trong phòng có 01 người con gái là chị Lữ Thị Bích H, sinh năm 1999; HKTT: Bản Căng, xã Châu Thắng, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An đang nằm trên giường ngủ, quay mặt vào trong và phía lưng của chị H có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh có ốp cao su màu đen để ở giường ngủ, không có ai trông coi nên H đã lấy chiếc điện thoại giấu vào trong túi quần đùi phía trước bên trái H đang mặc rồi đi ra ngoài. Sau đó, H đi đến phòng trọ của Bùi Văn D, sinh năm 1990; HKTT: Xóm Rên, xã Gia Mô, huyện T, tỉnh Hòa Bình ở khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, H đưa cho D chiếc điện thoại H vừa trộm cắp và rủ D đi bán điện thoại. D hỏi H “Điện thoại này lấy ở đâu?”, H trả lời: “Vừa lấy trộm được ở phòng trọ dưới này”. D biết chiếc điện thoại H đưa cho là H trộm cắp được mà có nhưng D vẫn đồng ý đi bán điện thoại cùng H để lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, H và D cùng đi đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Lê Tổ V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc

Ninh. D đưa chiếc điện thoại Realme i5, màu xanh, có ốp cao su màu đen cho anh V và nói điện thoại là của D muốn bán vì quên mật khẩu. Anh V tin tưởng nên đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng, tiền công mở khóa mật khẩu là 200.000 đồng, còn lại là 1.500.000 đồng. Do cần tiền ăn tiêu nên D bảo anh V trả trước 1.000.000 đồng, khi nào anh V mở được khóa thì đến lấy nốt số tiền còn lại. Anh V đồng ý trả trước cho D 1.000.000 đồng. Sau đó, H và D cùng nhau ăn tiêu hết số tiền trên. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H và D quay lại cửa hàng của anh V thì anh V đã mở được điện thoại. anh V đưa cho D số tiền 500.000 đồng còn lại, số tiền trên H và D lại tiếp tục cùng nhau ăn tiêu hết.

Ngày 11/8/2020 chị Trần Thị N, sinh năm 1988; HKTT: Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đến Công an phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh giao nộp chiếc điện thoại di động Realme 5i, màu xanh, có ốp cao su màu đen do chồng chị là anh Quách Văn H trộm cắp được mà có. Chị đã đến cửa hàng của mua bán điện thoại của anh Lê Tổ Vinh, sinh năm 1990 ở khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh để chuộc lại chiếc điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra H, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Tại bản kết luận định giá số 158/KL - HĐ ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh đã qua sử dụng trị giá 2.150.000 đồng.

- 01 ốp cao su điện thoại màu đen đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, 01 ốp cao su điện thoại màu đen đã trả cho bị hại chị Vi Thị Loan.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 205/CT-VKSTPBN ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Quách Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Bùi Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Quách Văn H, Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N có mặt tại phiên tòa khai bị cáo H đã tác động về gia đình và chị đã đứng ra trả anh Lê Tổ V số tiền 1.700.000 đồng để khắc phục hậu quả. Chị không yêu cầu các bị cáo phải trả chị số tiền này.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Quách Văn H

về tội “Trộm cắp tài sản” và Bùi Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Quách Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn D từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo D trình bày bản luận cứ: Về tội danh VKS truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và nghỉ học từ sớm nên có sự hạn chế về mặt xã hội và pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

- Lời nói sau cùng của bị cáo H, D: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 tại phòng trọ số 403 của chị Vi Thị L đang thuê trọ tại nhà anh Nguyễn Văn Đ ở khu Lãm Làng, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Quách Văn H đã trộm

cấp 01 chiếc điện thoại di động Realme 5i, màu xanh có ốp cao su điện thoại màu đen có tổng giá trị tài sản là 2.200.000 đồng. Sau đó, H nói cho D biết chiếc điện thoại trên là do H trộm cắp được mà có và rủ D cùng đi bán chiếc điện thoại này. D biết nhưng vẫn đồng ý đi bán điện thoại cùng H và cùng nhau ăn tiêu hết số tiền bán điện thoại này.

Vậy, cáo trạng truy tố số 205/CT-VKSTPBN ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Quách Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS và bị cáo Bùi Văn D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:
Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H tác động đến gia đình chuộc lại chiếc điện thoại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học cho bản thân.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, chống tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo D đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo D hưởng mức án thấp nhất là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vi Thị L đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị N không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 1.700.000 đồng đã bỏ ra để trả cho anh Lê Tổ V để lấy lại chiếc điện thoại trả cho người bị hại nên không xem xét.

[7] Về tang vật chứng: Ngày 31/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh và 01 ốp cao su điện thoại màu đen cho chị Vi Thị Loan. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh trả lại là phù hợp.

[8] Đối với anh Lê Tổ V là người mua chiếc điện thoại do H trộm cắp được. Tuy nhiên, anh V không biết chiếc điện thoại trên do trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh V là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tiêu thụ tài sản so người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quách Văn H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thanh Ngọc

